

Số: 02/QĐ-BCĐ

Uông Bí, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Uông Bí

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Quyết định 325-QĐ/TU, ngày 10/3/2022 thành lập BCĐ thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh “Về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”,

Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 01/3/2022 “Về Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố về kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí;

Xét đề nghị của Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Uông Bí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các thành viên có tên và chức danh tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT (b/c);
- TT TU, TT HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố (b/c);
- Như Điều 3 (T/h);
- Cổng thông tin điện tử thành phố (t/h);
- Các phòng, ban, ngành TP(t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Phạm Tuấn Đạt
CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

Uông Bí, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Uông Bí
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 24/4/2023
của Trưởng Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố Uông Bí)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai, đúng quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước thành phố.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại thành phố.

5. Đảm bảo yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm để thực hiện.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc chủ động tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn thành phố.

3. Thành lập hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban thành lập các Tổ công tác theo chuyên đề phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo.

4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình hoạt động.

Điều 4. Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo

Giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo các hoạt động; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban thường trực thay mặt Trưởng ban lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

2. Căn cứ vào lĩnh vực phụ trách, nghiên cứu, đề xuất các mục tiêu, phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố, bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Chuẩn bị các ý kiến, tham mưu về các vấn đề liên quan đến Chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực xem xét, quyết định.

Điều 6. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (Trưởng phòng Phòng Văn hoá và Thông tin)

1. Xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các nội dung công việc báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực.

2. Nghiên cứu, đề xuất các mục tiêu, phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố, bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Chuẩn bị các ý kiến, tham mưu về các vấn đề liên quan đến Chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực

xem xét, quyết định.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp; dự thảo các thông báo, biên bản họp và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng và thẩm quyền được giao.

5. Trình Trưởng ban thành lập, điều chỉnh Tổ giúp việc; phân công nhiệm vụ cho các thành viên và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ giúp việc.

6. Định kỳ 06 tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng Ban thường trực và các thành viên về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Thường trực phân công.

Điều 7. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng ban các nhiệm vụ liên quan về Chuyển đổi số theo lĩnh vực đơn vị phụ trách.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số tại cơ quan, đơn vị; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về Chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch, do cơ quan, đơn vị quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính của thành phố.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy chuyển đổi số của thành phố.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo. Trường hợp không thể tham dự, phải báo cáo, uỷ quyền cho người đi họp thay và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; cùng các thành viên xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng ban quyết định các vấn đề liên quan; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan phụ trách.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp 6 tháng một lần và họp bất thường theo quyết định của Trưởng ban (*Theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp*) thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì quyết định.

2. Trưởng ban quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án có liên quan đến

chuyển đổi số và một số chuyên gia có liên quan.

3. Đơn vị được phân công chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp, có trách nhiệm gửi tài liệu tới hòm thư công vụ của đại biểu dự họp trước buổi họp tối thiểu 02 ngày làm việc.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
2. Trưởng ban, Phó Ban thường trực định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Thành viên để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các cơ quan liên quan để chỉ đạo triển khai Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thành phố thông minh,
3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban phân công thực hiện nhiệm vụ, báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
2. Phòng Văn hoá và Thông tin quản lý và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định.
3. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Phòng Văn hoá và Thông tin phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo; đề xuất các giải pháp thúc đẩy Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

Các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này sẽ được xem xét và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các Thành viên và cơ quan thường trực, Tổ giúp việc và các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.